|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH KON TUM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 190 /BC-UBND | *Kon Tum, ngày 06 tháng 7 năm 2022* |

**BÁO CÁO**

|  |
| --- |
| **Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh**  **về các nội dung do UBND tỉnh trình Kỳ họp thứ 3,**  **Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII** |

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII. |

Tại kỳ họp thứ 3, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, Ủy ban nhân dân tỉnh trình trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến đối với **26 nội dung**, trong đó có **08 báo cáo và 18** **Tờ trình dự thảo** **Nghị quyết** *(trong đó có* ***14 Nghị quyết*** *cá biệt và* ***04 Nghị quyết*** *quy phạm pháp luật).*

Qua nghiên cứu ý kiến thẩm tra của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đa số đều thống nhất với các nội dung do Ủy ban nhân dân tỉnh trình tại kỳ họp. Bên cạnh đó, qua thẩm tra, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị điều chỉnh, bổ sung một số nội dung, bổ sung các căn cứ pháp lý, điều chỉnh tên gọi của dự thảo Nghị quyết, hoàn chỉnh thể thức, kỹ thuật trình bày, rà soát số liệu,… của các dự thảo Nghị quyết. Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu tối đa các ý kiến thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đã chỉ đạo cơ quan chủ trì xây dựng rà soát, bổ sung và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết *(chi tiết có phụ lục các nội dung tiếp thu, giải trình kèm theo)*; đồng thời báo cáo làm rõ, giải trình một số nội dung như sau:

**1. Tờ trình số 33/TTr-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất và bổ sung trang thiết bị Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum.**

*-* ***Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến:*** Đề nghị kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, thẩm định chủ trương dự án đầu tư công.

***\* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:*** Hiện nay, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều Văn bản chỉ đạo[[1]](#footnote-1) các ngành, địa phương khắc phục tình trạng trình cấp thẩm quyền điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án nhiều lần liên quan đến thay đổi các nội dung chi tiết của dự án (*như quy mô đầu tư dự án, cơ cấu nguồn vốn, phân kỳ đầu tư,...*); đồng thời, yêu cầu các sở chuyên ngành chấn chỉnh công tác thẩm định chủ trương đầu tư các dự án theo đúng quy định, hạn chế thấp nhất việc phải trình cấp thẩm quyền điều chỉnh chủ trương các dự án. Trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án nêu trên, Trường Cao đẳng Cộng đồng (chủ đầu tư) đã có Báo cáo số 66/BC-CĐCĐ ngày 08 tháng 4 năm 2022 kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của Hiệu trưởng và các tập thể, cá nhân của nhà trường liên quan đến các sai sót trong việc khảo sát, lập, đề xuất chủ trương đầu tư dự án và gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Kế hoạch và Đầu tư*).

Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các đơn vị có liên quan (*Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ,…*) đánh giá kết quả kiểm điểm của Trường Cao đẳng Cộng đồng nói riêng và các chủ đầu tư khác nói chung trong việc lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, thẩm định chủ trương dự án đầu tư công chưa chặt chẽ, dẫn đến phải trình cấp thẩm quyền điều chỉnh nhiều lần. Trên cơ sở đó xem xét hoặc trình cấp thẩm quyền xem xét xử lý trách nhiệm, đánh giá công tác thi đua,... của chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan theo đúng quy định.

*-* ***Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến:*** Theo chủ trương đầu tư được phê duyệt, quy mô đầu tư của dự án xác định cụ thể từng cơ sở của Trường có hạng mục cải tạo, nâng cấp đầu tư xây dựng cơ sở vật chất([[2]](#footnote-2)); tuy nhiên, tại dự thảo Nghị quyết đề nghị điều chỉnh, quy mô đầu tư được xác định cải tạo, nâng cấp đầu tư xây dựng cơ sở vật chất chung cho tất cả các cơ sở trực thuộc của Trường. Ban nhận thấy việc xác định quy mô chung là chưa phù hợp, vì mỗi cơ sở được quản lý sử dụng tài sản công riêng; có quy mô cải tạo, sữa chữa, hiện trạng công trình cũ, ranh giới khu đất,… là khác nhau; bên cạnh đó, để đơn vị có cơ sở trong việc lập báo cáo nghiên cứu khả thi đảm bảo chặt chẻ, Ban đề nghị xem xét xác định quy mô, hạng mục cụ thể đối với từng cơ sở của Trường có thực hiện đầu tư cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, đảm bảo thực hiện đúng quy định Luật đầu tư công, Luật xây dựng, Luật quản lý sử dụng tài sản công.

***\* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh chỉnh sửa quy mô đầu tư dự án như sau:

“*-* Về quy mô cải tạo, sửa chữa nâng cấp đầu tư xây dựng cơ sở vật chất tại các cơ sở của Trường:

+ Tại Trụ sở chính (Tổ 3 - Phường Ngô Mây): Cải tạo, sửa chữa khu làm việc, thư viện (khoảng 2.800 m2); Cải tạo, sửa chữa giảng đường, phòng học, khu thực hành, thí nghiệm (khoảng 1.400 m2); Cải tạo, làm mới: sân, đường nội bộ (khoảng 11.300 m2), cổng, tường rào (khoảng 1.300m); Cải tạo, sửa chữa, làm mới: Hội trường, nhà thi đấu, sân thể thao (khoảng 7.200 m2); Cải tạo, nâng cấp: Hệ thống chiếu sáng, thoát nước, cây xanh, cảnh quan; Thay thế các thiết bị phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy và một số hạng mục, công trình khác.

+ Tại Khoa Kinh tế - Nông lâm và Khu thực nghiệm (Tổ 10 - Phường Duy Tân): Cải tạo, sửa chữa khu làm việc (khoảng 350 m2); Cải tạo, làm mới: sân, đường nội bộ (khoảng 1.400 m2), cổng, tường rào (khoảng 1.260m); Cải tạo, nâng cấp hệ thống chiếu sáng; Khoan giếng, lắp đặt hệ thống cấp điện, trạm biến áp và đường dây 22KV và một số hạng mục, công trình khác.

+ Tại Khoa Y - Dược (347 đường Bà Triệu): Cải tạo, sửa chữa khu làm việc (khoảng 430 m2); Cải tạo, sửa chữa giảng đường, phòng học, khu thực hành, thí nghiệm (khoảng 320 m2); Xây dựng nhà thép tiền chế phục vụ cầu tuyển sinh, bộ phận một cửa và trưng bày giới thiệu sản phẩm của nhà trường (khoảng 110 m2); Cải tạo, làm mới: sân, đường nội bộ (khoảng 600 m2), cổng, tường rào (khoảng 90m); Cải tạo, nâng cấp: Hệ thống chiếu sáng, thoát nước và một số hạng mục, công trình khác.

+ Tại Khoa Kỹ thuật - Công nghệ và các Trung tâm (Tổ 2 - Phường Nguyễn Trãi): Cải tạo, sửa chữa khu làm việc, thư viện (khoảng 620 m2); Cải tạo, sửa chữa giảng đường, phòng học, khu thực hành, thí nghiệm (khoảng 4.280 m2); Cải tạo, làm mới: sân, đường nội bộ (khoảng 2.700 m2), cổng, tường rào (khoảng 950m); Cải tạo, sửa chữa, làm mới: Hội trường, sân thể thao (khoảng 3.800 m2); Cải tạo, nâng cấp: Hệ thống chiếu sáng, thoát nước và một số hạng mục, công trình khác.

- Mua sắm thiết bị đào tạo, thiết bị hỗ trợ: Thiết bị đào tạo các ngành, nghề, nhóm ngành, nghề đào tạo có nhu cầu thiết bị theo danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu do Bộ Lao động - Thương binh và xã hội ban hành. Lắp đặt trang thiết bị tại các phòng học, xưởng thực hành. Thiết bị công nghệ Công nghệ sinh học, trồng, chế biến dược liệu, kỹ thuật môi trường. Mua sắm thiết bị Thư viện, thiết bị Hội trường. Thiết bị phòng làm việc của Ban Giám hiệu, các phòng, khoa, trung tâm thuộc Trường. Thiết bị mạng, giám sát an ninh, phần mềm và hạ tầng công nghệ thông tin và một số thiết bị khác phục vụ cho hoạt động của nhà trường.”

*-* ***Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến:*** Đề nghị trình cấp thẩm quyền bổ sung dự án vào danh mục kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 để có cơ sở phân bổ vốn và triển khai thực hiện.

***\* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:*** Theo Kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 được Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ tại Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 và Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2022 thì Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum đã được giao 71.609 triệu đồng từ vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững.

Hiên nay, Ủy ban nhân dân tỉnh có Tờ trình số 102/TTr-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2022 trình Hội đồng nhân dân tỉnh về danh mục dự án đầu tư thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; theo đó, đã dự kiến Dự án Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất và bổ sung trang thiết bị Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum trong danh mục phân bổ vốn đầu tư nguồn ngân sách trung ương thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 với số tiền là **21.483 triệu đồng**.

**2. Tờ trình số 60/TTr-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2022 về phát triển Thanh niên tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021 –2030**

***- Ban Văn hóa – Xã hội có ý kiến:*** Dự thảo Nghị quyết chỉ mới xác định mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể theo hệ thống các mục tiêu đã được xác định tại Quyết định số 1136/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Chương trình phát triển thanh niên giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; chưa phân kỳ thực hiện từng giai đoạn tương ứng với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; chưa xác định nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, phân công tổ chức thực hiện và nguồn lực cần phải bố trí để thực hiện các mục tiêu trên. Từ các quy định trên, dự thảo Nghị quyết chưa đảm bảo đầy đủ các nội dung trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

***\* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:***

Căn cứ bố cục, nội dung của Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 – 2030 ban hành theo Quyết định số 1331/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Về phát triển thanh niên tỉnh Kon Tum, giai đoạn 2021-2030 bao gồm các nội dung: Mục tiêu tổng quát; mục tiêu cụ thể; nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu; nguồn lực thực hiện; tổ chức thực hiện. Về cơ bản, bố cục của dự thảo Nghị quyết phù hợp với bố cục của Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 – 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành; đồng thời qua nghiên cứu một số Nghị quyết do các tỉnh, thành ban hành cũng có bố cục tương tự như dự thảo Nghị quyết do Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

Tuy nhiên, theo ý kiến thẩm tra của Ban Văn hóa – Xã hội, dự thảo Nghị quyết chưa phân kỳ thực hiện từng giai đoạn; chưa xác định nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, phân công tổ chức thực hiện và nguồn lực cần phải bố trí để thực hiện các mục tiêu. Vấn đề này, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu ý kiến của thẩm tra của Ban Văn hóa – Xã hội và đã chỉ đạo cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, bổ sung phân kỳ các chỉ tiêu thực hiện cho giai đoạn 2021-2025 và 2026-2030 để làm cơ sở đánh giá kết quả thực hiện; bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể trên cơ sở các nhóm nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 – 2030 ban hành theo Quyết định số 1331/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ. Riêng đối với việc phân công tổ chức thực hiện và nguồn lực cần phải bố trí để thực hiện các mục tiêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến giải trình như sau:

*- Về phân công tổ chức thực hiện:* Về phân công tổ chức thực hiện, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp thực hiện thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh. Sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ ban hành kế hoạch để triển khai thực hiện, trong đó sẽ phân công nhiệm vụ cụ thể, tiến độ thực hiện cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

*- Về bố trí nguồn lực thực hiện:*

Theo Quyết định số 1331/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 – 2030 xác định nguồn lực thực hiện như sau: *a) Nhà nước bảo đảm nguồn lực để tổ chức thực hiện Chiến lược, trong đó, bảo đảm về số lượng và chất lượng đội ngũ thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên, kinh phí triển khai các nhiệm vụ, đề án, dự án phát triển thanh niên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, phù hợp với tình hình mới của các bộ, ngành, địa phương và phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước; b) Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực hợp pháp trong nước và ngoài nước để triển khai thực hiện Chiến lược; tạo điều kiện duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động của Quỹ hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp.”*

Đồng thời, tại phần tổ chức thực hiện giao Ủy ban nhân dân các tỉnhxây dựng kế hoạch thực hiện hằng năm và từng giai đoạn với các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên cụ thể, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; hằng năm, bố trí ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để tổ chức thực hiện Chiến lược, Chương trình phát triển thanh niên của địa phương.

Bên cạnh đó, Quyết định số 1331/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ giao các Bộ ngành Trung ương xây dựng từng Dự án, Đề án để triển khai Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 – 2030

Như vậy, ở Trung ương hiện vẫn chưa bố trí cụ thể nguồn lực để triển khai thực hiện Chiến lược. Đồng thời, các Bộ ngành đang triển khai xây dựng các Đề án, Dự án để làm cơ sở bố trí nguồn lực để thực hiện. Do đó, trong dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh chưa thể xác định cụ thể nguồn lực để triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu như ý kiến thẩm tra của Ban Văn hóa – Xã hội *(qua tham khảo các Nghị quyết của các tỉnh thành đã ban hành cũng chưa xác định cụ thể nguồn lực để thực hiện)*.

Từ những lý do nêu trên, đối với nguồn lực thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết phát triển thanh niên. Sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện hằng năm và từng giai đoạn với các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên cụ thể, phù hợp với điều kiện phát triển của ngành, lĩnh vực; đồng thời lồng ghép các chỉ tiêu phát triển thanh niên khi xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và hằng năm và cân đối, bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của các cơ quan, đơn vị và địa phương để triển khai thực hiện

Sau khi các bộ, ngành Trung ương ban hành các Đề án, Dự án, Chương trình lồng ghép với việc thực hiện các chỉ tiêu phát triển về thanh niên, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành và địa phương phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn về việc sử dụng kinh phí để triển khai các nội dung về phát triển thanh niên được thực hiện lồng ghép trong các Đề án, Dự án, Chương trình dành cho đối tượng thanh niên theo quy định.

***- Ban Văn hóa – Xã hội có ý kiến:*** Trong 20 chỉ tiêu cụ thể của 6 mục tiêu lớn, có 7 chỉ tiêu có sự thay đổi so với Quyết định 1331/QĐ-TTg nhưng chưa có thuyết minh[[3]](#footnote-3); có 2 chỉ tiêu chưa sát với tình hình thực tế về thanh niên của tỉnh hiện nay[[4]](#footnote-4). Để xem xét tính khả thi của các chỉ tiêu này sát hợp với thực tiễn, đề nghị Ủy ban nhân dân bổ sung giải trình làm rõ.

***\* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:*** Đối với 20 chỉ tiêu cụ thể của 6 mục tiêu lớn, có 07 chỉ tiêu có sự thayđổi so với Quyết định 1331/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Ủy ban nhân dân tỉnh giải trình như sau:

***(1)*** *Đối với Chỉ tiêu 2, Mục tiêu II: Đến năm 2030, 90% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ trung học phổ thông và tương đương (QĐ 1331/QĐ-TTg: 80%).*

**Cơ sở đề xuất**:

+ Tại Khoản 4 Điều 34 Luật Giáo dục năm 2019 quy định “Học sinh có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, theo học trình độ trung cấp trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp, sau khi đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thì được người đứng đầu cơ sở giáo dục tổ chức giảng dạy khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông cấp giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông. Giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông được sử dụng để theo học trình độ cao hơn của giáo dục nghề nghiệp và sử dụng trong các trường hợp cụ thể theo quy định của pháp luật”. Nhằm góp phần thực hiện công tác phân luồng học sinh sau THCS và triển khai Luật Giáo dục năm 2019, ngày 31 tháng 7 năm 2020, Bộ Giáo dục và Đào tạo có văn bản số 2857/BGDĐT-GDTX hướng dẫn dạy chương trình GDTX cấp THPT kết hợp với dạy nghề tại các cơ sở GDTX. Theo đó, sẽ tăng tỉ lệ người học tại các cơ sở này đỗ tốt nghiệp THPT hằng năm *(người học tại các cơ sở GDNN theo trình độ trung cấp có nguyện vọng học Chương trình GDTX cấp THPT để tham dự kỳ thi TN THPT hoặc học viên tại các TT GDTX, TT GDNN-GDTX theo học Chương trình GDTX cấp THPT có nguyện vọng học trung cấp nghề).*

+ Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 3188/KH-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2018 về thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025” trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

+ Hiện nay, Sở Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo quyết liệt các trường THPT, PT DTNT, TT GDTX, TT GDNN-GDTX (về lĩnh vực giáo dục) tăng cường các biện pháp nâng cao chất lượng dạy học. Nhờ đó, tỉ lệ đỗ TN THPT năm học 2020-2021 đạt trên 98%.

- Từ những cơ sở nêu trên, việc đề xuất 90% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ trung học phổ thông và tương đương trong giai đoạn 2021-2030 có thể thực hiện được (giai đoạn trước đạt 66%; tính lũy kế từng năm).

***(2)*** *Đối với Chỉ tiêu 3, Mục tiêu III:* Phấn đấu 90% thanh niên được tư vấn hướng nghiệp và việc làm *(QĐ 1331/QĐ-TTg: 80%).*

Qua kết quả triển khai thực hiện công tác tư vấn, giới thiệu việc làm và học nghề do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện giai đoạn 2011-2020 công tác tư vấn giới thiệu việc làm, học nghề cho người lao động, trong đó có lao động thanh niên hàng năm đạt 82% kế hoạch đề ra. Do đó, chỉ tiêu phấn đấu 90% thanh niên được tư vấn hướng nghiệp và việc làm là thực hiện được.

Trên cơ sở chương trình công tác hằng năm, công tác tuyên truyền tư vấn giới thiệu việc làm cho lao động thanh thiếu niên được thực hiện thông qua nhiều hình thức khác nhau, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho lao động thanh niên tiếp cận chính sách việc làm đào tạo nghề và tham gia khi có nhu cầu.

***(3)*** *Đối với Chỉ tiêu 4, Mục tiêu III:* Tỉ lệ thanh niên thất nghiệp ở đô thị dưới 15%; Tỉ lệ thanh niên thiếu việc làm dưới 10%. *(QĐ 1331/QĐ-TTg: 7% ở đô thị và 6% thiếu việc làm ở nông thôn).*

Thực hiện Chiến lược phát triển Thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn tỉnh Kon Tum có đưa ra chỉ tiêu phấn đấu mỗi năm tạo việc làm tại chỗ cho 2.800 - 3.000 lao động thanh niên; Giảm tỉ lệ thất nghiệp của thanh niên thành thị xuống dưới 7% và tỷ lệ thiếu việc làm của thanh niên nông thôn xuống 6%. Tuy nhiên qua kết quả triển khai thực hiện công tác giải quyết việc làm cho người lao động nói chung, lao động thanh niên nói riêng chưa đạt chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra, bình quân mỗi năm giải quyết việc làm mới cho 1.700 lao động. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến chỉ tiêu giải quyết việc làm cho thanh niên trong giai đoạn 2011-2020 chưa đạt, một trong những nguyên nhân cơ bản đó là các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh hiện nay đa phần là các doanh nghiệp nhỏ, quy mô sản xuất kinh doanh và nhu cầu sử dụng lao động hạn chế so với lực lượng lao động trên địa bàn tỉnh. Lao động thanh niên, nhất là thanh niên nông thôn, lao động là người dân tộc thiểu số chưa đáp ứng được trình độ tay nghề khoa học kỹ thuật hiện đại để tham gia làm việc, đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm trong các doanh nghiệp.

Tại Kế hoạch số 1697/KH-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum có đưa ra chỉ tiêu "Duy trì tỷ lệ thất nghiệp thanh niên thành thị ở mức dưới 15% tỷ lệ thiếu việc làm của thanh niên nông thôn dưới 10 %".

Từ thực trạng trên, việc "*Duy trì tỷ lệ thất nghiệp thanh niên thành thị ở mức dưới 15% tỷ lệ thiếu việc làm của thanh niên nông thôn dưới 10 %"* theo nội dung Kế hoạch số 1697/KH-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum là phù hợp.

***(4)*** *Chỉ tiêu 2, Mục tiêu III: 20% số ý tưởng, dự án khởi nghiệp của thanh niên là học sinh, sinh viên được kết nối với các doanh nghiệp, quỹ đầu tư mạo hiểm hoặc được hỗ trợ đầu tư (QĐ 1331/QĐ-TTg: 30%).*

- Trên địa bàn tỉnh số doanh nghiệp, quỹ đầu tư mạo hiểm ít, các ý tưởng, dự án khởi nghiệp của học sinh khó có cơ hội tiếp cận doanh nghiệp. Mặt khác, các ý tưởng, dự án khởi nghiệp của học sinh chưa thật sự có tác động lớn đến nhu cầu thị trường, chỉ mang tính quy mô nhỏ, tính ảnh hưởng chưa cao. Vì vậy, việc đề xuất tỉ lệ 20% số ý tưởng, dự án khởi nghiệp của thanh niên là học sinh, sinh viên được kết nối với các doanh nghiệp, quỹ đầu tư mạo hiểm hoặc được hỗ trợ đầu tư từ nguồn kinh phí phù hợp là phù hợp với tình hình kinh tế-xã hội của tỉnh.

- Kế hoạch giai đoạn 2021-2030: Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ tiếp tục phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Đề án Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh[[5]](#footnote-5). Đồng thời, phối hợp với các đơn vị để kết nối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn để các ý tưởng, dự án của học sinh, sinh viên có cơ hội nhận được sự hỗ trợ của các doanh nghiệp và được đầu tư kinh phí phát triển.

***(5)*** *Chỉ tiêu 2, Mục tiêu IV: Trên 70% cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn (QĐ 1331/QĐ-TTg: 90%); trên 70% nữ thanh niên được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, phòng tránh vô sinh và hỗ trợ sinh sản (QĐ 1331/QĐ-TTg: 100%).*

Thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các Kế hoạch và chỉ đạo các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện, cụ thể:

- Kế hoạch số 834/KH-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2021 thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum, đưa mục tiêu *“Tỷ lệ cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 70% năm 2025; 90% vào năm 2030…”*;

- Kế hoạch số 256/KH-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2020 Hành động giai đoạn 2020 - 2025 tỉnh Kon Tum thực hiện Chiến lược dân số Việt Nam đến 2030, đưa mục tiêu cần đạt được đến năm 2025 *“Mọi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đều được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, phòng tránh vô sinh và hỗ trợ sinh sản; 90% nam, nữ thanh niên hiểu biết cơ bản về một số vấn đề dân số - kế hoạch hóa gia đình (DS-KHHGĐ) như các biện pháp tránh thai, tác hại của tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân…; 70% Tỷ lệ nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn;…”*.

Ngoài ra, Kon Tum là tỉnh miền núi vùng cao, biên giới, nằm ở phía Bắc Tây Nguyên. Tỉnh có tỉ lệ người dân là đồng bào dân tộc thiểu số cao (chiếm hơn 53%) với nhận thức về chăm sóc sức hỏe sinh sản còn nhiều hạn chế, còn nhiều tập tục lạc hậu. Việc khám sức khỏe trước khi kết hôn chỉ thực hiện ở các cơ sở y tế tuyến huyện, tỉnh nên khó khăn trong tiếp cận của người dân, nhất là vùng khó khăn; hơn nữa, tâm lý e ngại, lo sợ khám sức khỏe trước khi kết hôn… tạo rào cản khiến nhiều bạn trẻ không đi khám sức khỏe tiền hôn nhân. Các dự án đầu tư cho công tác chăm sóc sức hỏe sinh sản kết thúc; kinh phí của Chương trình mục tiêu Y tế -Dân số cho hoạt động chăm sóc sức hỏe sinh sản bị cắt giảm, kinh phí của tỉnh chi cho hoạt động này rất hạn chế nên nhiều hoạt động chăm sóc sức hỏe sinh sản chưa được triển khai, ảnh hưởng đến một số chỉ số chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em trên địa bàn tỉnh.

Từ những cơ sở nêu trên, việc đề xuất các chỉ tiêu hằng năm thấp hơn so với chỉ tiêu theo Quyết định số 1331/QĐ-TTg là cần thiết có thể thực hiện được và phù hợp với tình hình kinh tế-xã hội trên địa bàn tỉnh.

**(6)** *Chỉ tiêu 3, Mục tiêu IV: Trên 80% thanh niên công nhận làm việc tại các khu, cụm công nghiệp được khám sức khỏe và chăm sóc y tế định kỳ (QĐ 1331/QĐ-TTg: 90%).*

Theo quy định Luật an toàn, vệ sinh lao động, hằng năm người sử dụng lao động phải tổ chức khám sức khỏe ít nhất một lần cho người lao động. Tuy nhiên, hiện nay các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ yếu là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, việc nhận thức và tuân thủ pháp luật của người sử dụng lao động trong việc khám sức khỏe định kỳ chưa được cao; người lao động thiếu kiến thức không hiểu biết về các quyền lợi của mình hoặc nhận thức chưa thật đầy đủ về tầm quan trọng và hiệu quả của việc khám sức khỏe và chăm sóc y tế định kỳ… Do đó, việc đề xuất chỉ tiêu hằng năm (trên 80%) thấp hơn so với chỉ tiêu theo Quyết định số 1331/QĐ-TTg (trên 90%) là cần thiết có thể thực hiện được và phù hợp với tình hình kinh tế-xã hội trên địa bàn tỉnh.

*\* Tại Báo cáo thẩm tra của Ban nêu 07 chỉ tiêu, nội dung tỷ lệ thanh niên thất nghiệp ở đô thị và tỷ lệ thanh niên thiếu việc làm đã được giải trình tại mục* ***(3)*** *nêu trên.*

- Đối với 02 chỉ tiêu chưa sát với tình hình thực tế. Ủy ban nhân dân tỉnh giải trình như sau:

**(1)** *Chỉ tiêu 2, Mục tiêu II: Đến năm 2030, 90% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ trung học phổ thông và tương đương (QĐ 1331/QĐ-TTg: 80%):* **Đã được giải trình tại mục (1, trang 3)**

**(2)** *Chỉ tiêu 2, Mục tiêu II: Đến năm 2030, 70% thanh niên là đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt trình độ trung học cơ sở:* **Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất tăng lên trên 90%**. **Lý do**:

+ Theo quy định tại Nghị định 20/2014/NĐ-CP về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ có quy định đối với phổ cập giáo dục THCS (mức độ 1: tỉ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 tốt nghiệp THCS đối với xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%, mức độ 2 đạt ít nhất 80%).

+ Triển khai Nghị quyết 26/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng Nhân dân tỉnh về Đề án nâng cao chất lượng giáo dục học sinh DTTS trên địa bàn tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Sở Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo các cở sở giáo dục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá phù hợp với đối tượng; tăng cường các biện pháp huy động học sinh ra lớp, đảm bảo tính chuyên cần. Vì vậy, chất giáo dục đối với học sinh DTTS cấp THCS trên địa bàn tỉnh tiếp tục được nâng lên *(tỉ lệ học sinh DTTS cấp THCS có hạnh kiểm, học lực từ trung bình năm học 2021-2022 tương ứng là 97% và 95,7%).*

+ Việc xét và công nhận tốt nghiệp THCS thực hiện theo Quyết định số 11/2006/QĐ- BGDĐT ngày 05/4/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (tiêu chuẩn xét tại Điều 7). Trên cơ sở chất giáo dục đối với học sinh DTTS cấp THCS thì việc đề xuất tỉ lệ thanh niên là đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt trình độ trung học cơ sở trên 90% có thể thực hiện được.

***- Ban Văn hóa – Xã hội có ý kiến:*** Kon Tum là tỉnh có đường biên giới với nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào và Vương quốc Campuchia, nhưng trong các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên Kon Tum chưa đề cập các chỉ tiêu liên quan đến công tác quốc tế thanh niên.

***\* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:*** Hiện nay, vấn đề quản lý Nhà nước đối với hoạt động hợp tác quốc tế về thanh niên đã được thể chế hóa tại văn bản quy phạm pháp luật cao nhất về thanh niên. Điều 8 Luật Thanh niên năm 2020 đã quy định những nội dung cụ thể trong lĩnh vực hợp tác quốc tế về thanh niên, là cơ sở quan trọng để các bộ, ngành, địa phương tăng cường mở rộng quan hệ hợp tác, trao đổi, học tập kinh nghiệm xây dựng và thực hiện chính sách phát triển thanh niên với các quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới, các tổ chức quốc tế,... nhằm hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về thanh niên phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam và xu hướng của các nước phát triển trước bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng mạnh mẽ, sâu rộng. Bên cạnh đó, tại Quyết định số 1331/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ đã giao Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xây dựng Đề án “Nâng cao năng lực ngoại ngữ và hội nhập quốc tế cho thanh thiếu niên Việt Nam giai đoạn 2022 - 2030”.

Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh không tham mưu ban hành chỉ tiêu liên quan đến hoạt động hợp tác quốc tế về thanh niên, nội dung này thực hiện theo định hướng, chương trình của cấp có thẩm quyền. Theo giai đoạn 3 năm hoặc 5 năm/1 lần, Tỉnh đoàn Kon Tum sẽ có buổi làm việc, trao đổi và ký biên bản ghi nhớ để thực hiện các nội dung hợp tác quốc tế giữa Tỉnh đoàn Kon Tum (Việt Nam) với Hội Liên hiệp thanh niên tỉnh Ratanakiri (Vương quốc Campuchia) và Tỉnh đoàn Attapư (nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào). Theo đó, đẩy mạnh tổ chức các hoạt động giao lưu, trao đổi những kinh nghiệm trong công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi giữa Tỉnh Kon Tum với 02 tỉnh giáp biên, nhằm tăng cường sự đoàn kết, hiểu biết và gắn bó giữa thế hệ trẻ của tỉnh Kon Tum với 02 nước bạn.

**3. Tờ trình số 61/TTr-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2022 về đặt tên và điều chỉnh, bổ sung một số tuyến đường trên địa bàn thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum**

***- Ban Văn hóa – Xã hội có ý kiến:*** Qua khảo sát thực tế ở một số tuyến đường của thị trấn Plei Kần đề nghị đặt tên mới, điều chỉnh bổ sung đợt này, Ban nhận thấy có những vấn đề cần làm rõ sau đây:

(1) Tuyến đường Hùng Vương với chiều dài 4.040m, có điểm đầu tại thôn 4-Thị trấn Plei Kần, điểm cuối tại nút giao Nguyễn Trãi - Hùng Vương, có nhà ở, công trình xây dựng kiên cố hai bên đường, đã được đánh số và gắn biển số nhà theo nguyên tắc nhà bên trái đường lấy số lẻ, nhà bên phải đường lấy số chẵn với số thứ tự nhỏ nhất bắt đầu từ điểm đầu của thôn 4 tiến lên số lớn theo hướng Bắc về phía xã Đăk Xú. Nay đề nghị điều chỉnh điểm đầu của đường Hùng Vương tại ranh giới thị trấn Plei Kần *(Cầu Đăk Mốt),* điểm cuối hết ranh giới quy hoạch chung thị trấn Plei Kần *(thôn Xuân Tân, xã Đăk Xú)*, chiều dài 10.255m, lộ giới 28m và 32 m (mở rộng dài tuyến cả phía Bắc và phía Nam). Qua khảo sát thực tế ở cả 2 đoạn đề nghị nối dài có các vướng mắc như sau:

+ Hiện trạng việc đánh số và gắn biển số nhà các công trình xây dựng, nhà ở trên đường Hùng Vương được bắt đầu từ số nhỏ đến số lớn[[6]](#footnote-6) (*số nhỏ tính tại điểm giao với đường Nguyễn Tri Phương tiến về hướng tiếp giáp với thôn Tuân Xuân, xã Đăk Xú)*. Theo đề xuất, đường Hùng Vương sẽ nối thêm đoạn kéo dài hướng tuyến về phía Nam đến ranh giới của thị trấn Plei Kần tại cầu Đăk Mốt, dự kiến đây là điểm đầu của đường Hùng Vương là không phù hợp với hiện trạng đánh số và gắn biển số nhà đã có và không phù hợp với quy định tại điểm 2, mục IV Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 Hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ[[7]](#footnote-7).

+ Hiện trạng đường Hùng Vương chiều dài 4.040m, đề xuất điều chỉnh bổ sung thêm 2 đoạn, tổng chiều dài sau khi điều chỉnh dài 10.255m, là tuyến đường trung tâm của thị trấn kết nối với các tuyến đường khác. Với tuyến đường quá dài sẽ ảnh hưởng đến công tác quản lý dân cư, quản lý nhà đất, hành chính, an ninh, trật tự... và gắn biển số nhà; trong khi quy định của pháp luật cho phép phân đoạn đường quá dài ra từng đoạn để đặt tên theo điều kiện cụ thể[[8]](#footnote-8).

***\* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:***

- Tiếp thu, bỏ đoạn: Điểm đầu là ranh giới thị trấn Plei Kần tại cầu Đăk Mốt; điểm cuối tiếp giáp điểm đầu là thôn 4 thị trấn Plei Kần, chiều dài 3.677m, sẽ lựa chọn đặt tên đợt sau.

- Đề nghị giữ lại đoạn: Điểm đầu là là nút giao đường Nguyễn Trãi - đường Hùng Vương; điểm cuối hết ranh giới quy hoạch chung thị trấn Plei Kần tại thôn Xuân Tân, xã Đăk Xú, chiều dài 2.538m. Vì đoạn này nối tiếp theo tuyến đường Hùng Vương hiện trạng không ảnh hưởng đến việc gắn biến số nhà.

Sau khi tiếp thu, điều chỉnh thì tuyến đường Hùng Vương có: Điểm đầu là thôn 4 thị trấn Plei Kần, điểm cuối tại thôn Xuân Tân, xã Đăk Xú, có tổng chiều dài 6.758m.

***- Ban Văn hóa – Xã hội có ý kiến:*** Tuyến đường Ngô Quyền chiều dài 132m. Tuyến đường này được đặt theo quy hoạch cũ, đến nay hướng tuyến này không còn phù hợp, không còn nằm trong quy hoạch thị trấn đến năm 2030 nên không được tiếp tục đầu tư mở rộng, hiện trạng tiếp giáp với điểm cuối đường A Gió nên đề nghị nối dài vào tuyến đường A Gió và đổi tên từ đường Ngô Quyền thành đường A Gió *(sau điều chỉnh đường A Gió có chiều dài toàn tuyến là 455m)*. Ban nhận thấy, Ngô Quyền là nhân vật có công lớn trong lịch sử của đất nước, do đó cần xem xét đặt tên đường Ngô Quyền cho đường, phố có vị trí, cấp độ, quy mô tương xứng với công lao của danh nhân; việc Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất điều chỉnh tuyến đường này là phù hợp. Tuy nhiên, sự thay đổi này sẽ làm ảnh hưởng đến việc giao tiếp, tiếp nhận các thông tin thư tín, liên lạc, giao dịch thương mại, giao dịch dân sự và các giao dịch khác của người dân tại đường Ngô Quyền (cũ). Do vậy, cần phải có ý kiến của các hộ dân ở đoạn đường này theo đúng quy định tại điểm 2, mục VI Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 Hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ[[9]](#footnote-9).

***\* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến của Ban Văn hóa - Xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hồi triển khai họp lấy ý kiến thống nhất của người dân tại khu vực tuyến đường Ngô Quyền (cũ) *(có Biên bản họp ngày 19 tháng 6 năm 2022 với các thành phần: Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Ủy ban nhân dân thị trấn Plei Kần, Ủy ban MTTQ Việt Nam thị trấn Plei Kần, một số hộ dân tại khu vực -kèm theo)*.

***- Ban Văn hóa – Xã hội có ý kiến:*** Các tuyến đường đề nghị điều chỉnh điểm đầu, điểm cuối (Trần Phú, Phạm Văn Đồng)[[10]](#footnote-10): Đề nghị cơ quan chủ trì rà soát việc đánh số và gắn biển số nhà trên 2 tuyến đường này, đảm bảo không làm xáo trộn thứ tự đánh số và gắn biển số nhà theo hiện trạng.

***\* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:***

- Đối với việc kéo dài tuyến đường Trần Phú: Tiếp thu bỏ đoạn kéo dài: Điểm đầu là ranh giới thị trấn Plei Kần tiếp giáp với xã Đăk Nông, Điểm đầu là nút giao đường N5 - đường Hồ Chí Minh, chiều dài 1.195m, sẽ lựa chọn đặt tên đợt sau.

- Đối với việc kéo dài tuyến đường Phạm Văn Đồng: Việc kéo dài tuyến đường không ảnh hưởng đến việc gắn biển số nhà, vì hiện trạng tuyến này chủ yếu là Trụ sở cơ quan nhà nước *(Huyện ủy Ngọc Hồi, UBND huyện Ngọc Hồi, Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện, Kho Bạc nhà nước huyện*) và chưa được gắn biển số.

***- Ban Văn hóa – Xã hội có ý kiến:*** Đường Y Pah (Y Một): phần tóm tắt lý lịch chưa thể hiện rõ công trạng của nhân vật này theo đúng quy định[[11]](#footnote-11). Đề nghị bổ sung phần thuyết minh thêm đối với nhân vật dự kiến đặt tên tuyến đường này.

***\* Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:*** Bà Y Pah (Y Một) là người phụ nữ dân tộc thiểu số đầu tiên của Kon Tum giữ chức vụ cao nhất cho đến nay *(Phó Chủ tịch Quốc hội khóa VII, Ủy viên Hội đồng Dân tộc của Quốc hội)*. *)*; xét công lao của bà, Đảng và Nhà nước đã tặng: Huân chương Độc lập hạng Nhất; Huân chương Giải phóng hạng Nhất; Huân chương Kháng chiến hạng Nhất; Huân chương Đại đoàn kết Dân tộc. Tuy nhiên hiện tại theo Ngân hàng dữ liệu dùng để đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Kon Tum được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tại Quyết định số 1188/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2017 chưa thống kê chi tiết công trạng của bà. Tiếp thu ý kiến của Ban Văn hóa - Xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo các cơ quan chuyên môn bổ sung công trạng của bà vào Ngân hàng giữ liệu trong thời gian đến.

**4. Tờ trình số 66/TTr-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2022 quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2022-2023**

Tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tham mưu cho Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh có Tờ trình số 377-TTr/BCSĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022 trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến theo Quy chế. Trên cơ sở ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh đã lãnh đạo Ủy ban nhan dân tỉnh tiếp thu ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy như sau:

- ***Ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*[[12]](#footnote-12):** Cơ bản thống nhất Quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh như đề nghị của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình trên. Trong đó, các thôn (làng) đông đồng bào dân tộc thiểu số thuộc địa bàn vùng 1 *(tại phường Quang Trung và phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum)* được áp dụng mức thu học phí của các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2022-2023 theo địa bàn vùng 2.

***\* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo điều chỉnh điểm a, b Khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết như sau:

*“a) Vùng 1: Gồm Phường Quyết Thắng, Phường Thắng Lợi* ***(trừ thôn Kontum Kơ Pơng, Thôn Kon Rơ Wang, Thôn Kon Klor)****, Phường Quang Trung* ***(trừ thôn Plei Đôn, thôn Plei Tơ Nghia)*** *của thành phố Kon Tum.*

*b) Vùng 2: Gồm các xã, phường, thị trấn thuộc khu vực I theo Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, các xã, phường, thị trấn (không phân định khu vực): thị trấn Đăk Hà, xã Hà Mòn huyện Đăk Hà, xã Sa Nhơn huyện Sa Thầy, phường Duy Tân, Nguyễn Trãi, Trường Chinh, Trần Hưng Đạo thành phố Kon Tum* ***và thôn Kontum Kơ Pơng, thôn Kon Rơ Wang, thôn Kon Klor thuộc Phường Thắng Lợi; thôn Plei Đôn, thôn Plei Tơ Nghia thuộc Phường Quang Trung của thành phố Kon Tum*** *(trừ các thôn đặc biệt khó khăn theo quy định tại Quyết định số 612/QĐ-UBDT ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt Danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025).*

**5. Tờ trình số 67/TTr-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2022 quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng và trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.**

*-* ***Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến:*** Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình và làm rõ một số nội dung sau: Báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động, nguồn kinh phí hỗ trợ, chế độ phụ cấp (nếu có) và việc trang bị các phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho Đội dân phòng hiện nay trên địa bàn tỉnh. Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

***\* Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo làm rõ như sau:*** Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Kon Tum đã có 756 Đội dân phòng được thành lập tại 756 thôn, tổ dân phố *(đạt tỷ lệ 100% so với quy định)* với số lượng thành viên là 2894 thành viên, trong đó có 756 Đội trưởng, 756 Đội phó, 1382 thành viên *(số liệu tính đến tháng 5/2022)*, độ tuổi tham gia trung bình từ 18-50 tuổi. Các Đội dân phòng được hoạt động theo chế độ bán chuyên trách với hai nhiệm vụ chính là tham gia vào hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và bảo vệ an ninh trật tự tại nơi cư trú. Hiện nay, các Đội dân phòng được thành lập trên tinh thần tự nguyện, Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng chưa được hưởng các chế độ chính sách theo quy định pháp luật về phòng cháy và chữa cháy. Qua rà soát, chỉ có một số Ủy ban nhân dân cấp xã quan tâm trang bị cho Đội dân phòng các bình chữa cháy xách tay, các phương tiện chữa cháy thô sơ bố trí tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, chủ yếu tập trung tại các phường trên địa bàn thành phố, tuy nhiên, số lượng phương tiện chữa cháy không đầy đủ, không đảm bảo chất lượng theo quy định ảnh hưởng đến công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn.

***Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện***: Nhiều xã, phường trên địa bàn các huyện, thành phố kinh phí cho công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ còn hạn chế nên việc đầu tư trang bị phương tiện, việc đáp ứng các chế độ chính sách, cơ sở vật chất cũng như việc triển khai bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với lực lượng dân phòng chưa được thực hiện đầy đủ theo quy định. Hiện tại các Đội trưởng, Đội phó đội Dân phòng trên địa bàn tỉnh vẫn chưa được hưởng mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật dù đã tham gia đội Dân phòng nhiều năm, chính vì vậy chưa phát huy được hết trách nhiệm của lực lượng này trong công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại địa bàn khu dân cư. Trên địa bàn tỉnh nhiều thôn có mật độ dân cư thấp nằm ở các địa bàn vùng sâu, vùng xa chủ yếu là người đồng bào, dân tộc thiểu số, dân trí thấp, thiếu các trang bị, phương tiện về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ nên việc thành lập Đội Dân phòng chỉ mang tính hình thức, chưa phát huy hiệu quả.

**6. Tờ trình số 92/TTr-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 về dự kiến phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2023 tỉnh Kon Tum**

*-* ***Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến:*** Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo làm rõ về một số dự án sử dụng nguồn ngân sách địa phương có thời gian khởi công từ năm 2022, 2023 do tỉnh quản lý nhưng chưa có trong danh mục dự kiến phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2023.

***\* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:*** Đây là dự kiến kế hoạch đầu tư công năm sau để làm cơ sở báo cáo, đăng ký dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công hằng năm gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính theo quy định tại Điều 56, Luật Đầu tư công (*trước ngày 31 tháng 7 hằng năm, các địa phương hoàn chỉnh dự kiến kế hoạch đầu tư công năm sau, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính*). Do đó, trên cơ sở khả năng cân đối vốn hàng năm và nguyên tắc, thứ tự ưu tiên theo quy định của Luật Đầu tư công; dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2023 ưu tiên bố trí vốn thu hồi vốn ứng của các dự án, bố trí thực hiện các công trình chuyển tiếp hoàn thành trong năm 2023 và công trình chuyển tiếp. Đối với một số dự án khởi công mới chưa được dự kiến bố trí kế hoạch năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các đơn vị rà soát tiến độ hoàn thiện thủ tục của các dự án và khả năng thực hiện để cập nhật, bổ sung hoàn thiện Kế hoạch đầu tư công năm 2023 tỉnh Kon Tum và trình Hội đồng nhân dân tỉnh vào kỳ họp cuối năm 2022 theo quy định.

**7. Tờ trình số 95/TTr-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Xây dựng kết cấu hạ tầng, chỉnh trang đô thị dọc tuyến đường giao thông kết nối từ đường Hồ Chí Minh đi Quốc lộ 24**

*-* ***Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến:*** Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh làm rõ nguyên nhân quá trình xác định ranh giới, diện tích bồi thường giải phóng mặt bằng thiếu xã Hòa Bình.

***\* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:*** Trong quá trình lập đề xuất chủ trương đầu tư dự án trước đây, chủ đầu tư đã căn cứ phạm vi ranh giới của Đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ (*1/2000*) dọc tuyến giao thông kết nối từ đường Hồ Chí Minh đi Quốc lộ 24 (*đoạn từ đường Hồ Chí Minh đến sông Đăk Bla*) thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 635/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2020, theo đó phạm vi ranh giới của đồ án thực hiện chỉ có phường Trần Hưng Đạo và xã Chư Hreng, không có xã Hòa Bình. Qua công tác rà soát, trích đo bản đồ địa chính các thửa đất để đề nghị ban hành Thông báo thu hồi đất thực hiện bồi thường GPMB đã phát sinh địa giới hành chính xã Hòa Bình trong vị trí ranh giới thu hồi đất; do đó đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án để có cơ sở thực hiện.

**8. Tờ trình số 96/TTr-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 về việc xin ý kiến đối với việc điều chỉnh Đề án Khai thác quỹ đất để tạo vốn phát triển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông dọc tuyến đường giao thông kết nối từ đường Hồ Chí Minh đi Quốc Lộ 24**

*-* ***Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến:*** Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xác định rõ diện tích đất dự kiến khai thác theo quy hoạch thuộc xã Hòa Bình và xã Chư Hreng, đồng thời biên tập khoản2 Điều 2 dự thảo nghị quyết cho phù hợp.

***\* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo rà soát và xác định rõ diện tích đất dự kiến khai thác theo quy hoạch thuộc xã Hòa Bình và xã Chư Hreng; Đồng thời, biên tập khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị quyết của Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

"*2. Diện tích đất dự kiến khai thác theo quy hoạch:*

*Tổng diện tích đất dự kiến khai thác khoảng 37,17 ha trên địa bàn phường Trần Hưng Đạo,* ***xã Hòa Bình*** *và xã Chư Hreng. Dự kiến 03 vị trí:*

*- Vị trí 1: Tại trung tâm phường Trần Hưng Đạo với diện tích khai thác khoảng 21,21 ha.*

*- Vị trí 2: Diện tích khai thác khoảng 8,59 ha, thuộc* ***xã Hòa Bình*** *(khoảng 8,04ha) và xã Chư Hreng (khoảng 0,55ha).*

*- Vị trí 3: Thuộc trung tâm xã Chư Hreng, diện tích khai thác khoảng 7,37 ha.*"

**9. Tờ trình số 98/TTr-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2022 thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kon Tum (bổ sung)**

***- Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến:***

- Đối với danh mục các dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của Hội đồng nhân dân tỉnh, đề nghị rà soát không đưa vào danh mục các dự án cần thu hồi đất đối với một số dự án chưa được cấp thẩm quyền bố trí kế hoạch vốn trong năm 2022.

- Đối với danh mục các dự án cần thu hồi đất làm căn cứ để cấp thẩm  
quyền chấp thuận chủ trương đầu tư và lựa chọn nhà đầu tư, trên cơ sở ý kiến  
của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Phiên họp ngày 04/7/2022, đề nghị  
Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở, ngành và địa phương rà soát, nghiên cứu các  
quy định hiện hành và trình cấp thẩm quyền quyết định theo quy định.

- Chỉ đạo rà soát, cập nhật các vị trí thu hồi đất để đồng bộ với từng vị trí, khu vực theo chủ trương dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo; căn cứ pháp lý của các dự án theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị điều chỉnh bỏ khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết; đồng thời gộp Điều 2 và Điều 3 dự thảo Nghị quyết, biên tập lại như sau:

***“Điều 2. Tổ chức thực hiện***

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Khóa XII Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày ... tháng ... năm 2022./.”

- Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

**\* *Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:***

- Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo rà soát danh mục các dự án thu hồi đất chưa đảm bảo điều kiện *(chưa được cấp có thẩm quyền bố trí vốn)* ra khỏi danh mục *(theo đó đã loại bỏ Dự án Đường kết hợp kè suối Đăk Ter trung tâm huyện Tu Mơ Rông (các đoạn còn lại) và Dự án Đường giao thông trung tâm thị trấn huyện lỵ Kon Rẫy (khu thương mại - giáo dục và dân cư phía Tây)*.

- Tiếp thu ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo Sở, ngành và địa phương rà soát, nghiên cứu các quy định hiện hành và trình cấp thẩm quyền theo quy định. Do vậy, đối với 06 dự án cần thu hồi đất làm căn cứ để cấp thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư và lựa chọn nhà đầu tư *(tại Tờ trình số 98/TTr-UBND ngày 01/7/2022)* Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục rà soát các quy định hiện hành để trình cấp thẩm quyền theo quy định.

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát, cập nhật các vị trí thu hồi đất để đồng bộ với từng vị trí, khu vực theo chủ trương dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt: bổ sung “xã Hòa Bình” vào địa điểm thực hiện của dự án “Xây dựng kết cấu hạ tầng, chỉnh trang đô thị dọc tuyến đường giao thông kết nối từ đường Hồ Chí Minh đi Quốc lộ 24”.

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn xây dựng dự thảo Nghị quyết rà soát, điều chỉnh bỏ khoản 2 Điều 1 của dự thảo Nghị quyết và biên tập gộp lại Điều 2 và Điều 3 của dự thảo Nghị quyết như ý kiến đề nghị của Ban Kinh tế - Ngân sách.

Như vậy sau khi có ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tỉnh và ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, tổng số dự án cần thu hồi đất năm 2022 (bổ sung) trên địa bàn tỉnh Kon Tum là 10 dự án/195,56ha.

**10. Tờ trình số 99/TTr-UBNND ngày 01 tháng 7 năm 2022 cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ vào mục đích khác để thực hiện dự án đầu tư (bổ sung)**

**- Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến:**

+ Chỉ đạo rà soát, điều chỉnh đưa ra khỏi danh mục các dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất, nhưng: chưa được cấp thẩm quyền quyết định thu hồi đất; chưa có chủ trương của cấp thẩm quyền trong việc chuyển mục đích sử dụng rừng([[13]](#footnote-13)); chịu trách nhiệm về tính chính xác số liệu, thông tin hiện trạng về diện tích đất có rừng tự nhiên, rừng trồng và diện tích đất không có rừng.

+ Đối với các dự án có diện tích đất không có rừng, đề nghị làm rõ cơ sở pháp lý trong việc chuyển mục đích sử dụng đất sang mục đích khác theo quy định([[14]](#footnote-14)).

+ Chỉ đạo rà soát, cập nhật các vị trí chuyển mục đích sử dụng đất để đồng bộ với từng vị trí, khu vực theo chủ trương dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo; căn cứ pháp lý của các dự án theo quy định của pháp luật.

+ Rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Trong đó, xem xét điều chỉnh bỏ Điều 2 dự thảo Nghị quyết.

**\* *Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:***

- Tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn xây dự thảo Nghị quyết rà soát, điều chỉnh lại số liệu. Đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác số liệu, thông tin hiện trạng về diện tích đất có rừng tự nhiên, rừng trồng và diện tích đất không có rừng *(theo đó đã loại bỏ khỏi danh mục gồm: Dự án Cụm hồ Đăk Rô Gia - Ia Tun; Dự án Thuỷ điện Đăk Ru 3; Dự án Đường giao thông trung tâm Thị trấn huyện lỵ Kon Rẫy (khu thương mại - giáo dục và dân cư phía tây)*.

- Đối với dự án Thuỷ điện Thượng Đăk Psi - giai đoạn 2: *(diện tích đề nghị HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ vào mục đích khác là 8,0 ha)*, trên cơ sở file bản đồ tổng thể thu hồi đất, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tiến hành chồng xếp, đối chiếu dữ liệu tại nguyên rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh đang quản lý (bản đồ kết quả kiểm kê rừng 2014, kết quả theo dõi diễn biến rừng năm 2020), kết quả cụ thể như sau:

+ Đất có rừng tự nhiên: 0,6 ha

+ Đất không có rừng: 7,4 ha

+ Chức năng quy hoạch 3 loại rừng: Rừng tự nhiên chức năng phòng hộ (0,6 ha); Đất không có rừng quy hoạch rừng phòng hộ (khoảng 7,4 ha).

+ Kết quả kiểm tra thực địa: diện tích 0,6 ha đất có rừng tự nhiên thực tế là đất không có rừng (nguồn gốc là đất nương rẫy cũ của người dân đã canh tác ổn định từ lâu, khoảng từ năm 2003 trở về trước. Với phong tục tập quán của người dân ở đây sau khi sử dụng xong thì bỏ hoang vài năm để đất tơi xốp, màu mỡ sau đó tiếp tục quay lại canh tác. Đến năm 2014, khi tiến hành kiểm kê rừng trên địa bàn xã Ngọc Yêu có sự sai lệch về đo vẽ, giải đoán ảnh, cập nhậ cho vào diện tích rừng, diện tích đất người dân bỏ hoang có cây bụi tái sinh, lau lách, tre nứa... Sau thời gian kiểm kê xong, người dân quây lại tiếp tục canh tác, cải tạo và hiện nay người dân canh tác, sản xuất ổn định, trồng các loại cây hàng năm, cây lâu năm).

Từ cơ sở trên, Ủy ban nhân dân tỉnh kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất cho phép chuyển đổi 7,4 ha đất không có rừng quy hoạch rừng phòng hộ vào mục đích khác. Đối với diện tích 0,6 ha UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách điều chỉnh lại số liệu loại bỏ phần diện tích này.

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo rà soát, cập nhật các vị trí chuyển mục đích sử dụng đất để đồng bộ với từng vị trí. Đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo; căn cứ pháp lý của các dự án theo quy định của pháp luật.

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn xây dựng dự thảo Nghị quyết rà soát, điều chỉnh lại dự thảo Nghị quyết.

Như vậy, sau khi tiếp thu ý kiến thẩm tra Ban Kinh tế - Ngân sách, thì Danh mục các dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ vào mục đích khác trên địa bàn tỉnh trình kỳ họp thứ 3 là:

- Tổng số các dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa vào mục đích khác là: 22 dự án với tổng diện tích 36,29 ha.

- Tổng số các dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ vào mục đích khác là: 01 dự án với tổng diện tích 7,4 ha.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, kỳ họp thứ 3 xem xét./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Thường trực HĐND tỉnh;  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;  - Các Ban của HĐND tỉnh;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;  - Văn phòng UBND tỉnh;  - Lưu: VT, KTTH-TTT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  Đã ký  **Nguyễn Ngọc Sâm** |

1. Văn bản số 2440/UBND-HTKT ngày 16/72021 của UBND tỉnh Kon Tum về việc triển khai các thủ tục thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh;Văn bản số 938/UBND-KTTH ngày 05/4/2022 về việc hạn chế điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án trên địa bàn tỉnh. [↑](#footnote-ref-1)
2. Trụ sở chính (Tổ 3 - Phường Ngô Mây); Khoa Nông - Lâm - Thủy sản và Khu thực nghiệm (Tổ 10 - Phường Duy Tân); Khoa Y - Dược (347 đường Bà Triệu); Khoa Kỹ thuật - Công nghệ và các Trung tâm (Tổ 2 - Phường Nguyễn Trãi). [↑](#footnote-ref-2)
3. - 03 chỉ tiêu cao hơn: **90%** thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ trung học phổ thông và tương đương *(QĐ 1331/QĐ-TTg: 80%);* **90%** thanh niên được tư vấn hướng nghiệp và việc làm *(QĐ 1331/QĐ-TTg: 80%);* tỷ lệ thanh niên thất nghiệp ở đô thị dưới **15%**; tỷ lệ thanh niên thiếu việc làm dưới **10%** *(QĐ 1331/QĐ-TTg: 7% ở đô thị và 6% thiếu việc làm)*

   - 04 chỉ tiêu thấp hơn: **20%** số ý tưởng, dự án khởi nghiệp của thanh niên là học sinh, sinh viên được kết nối với các doanh nghiệp, quỹ đầu tư mạo hiểm hoặc được hỗ trợ đầu tư *(QĐ 1331/QĐ-TTg: 30%);* **trên 70%** cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn *(QĐ 1331/QĐ-TTg: 90%);* **trên 70%** nữ thanh niên được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, phòng tránh vô sinh và hỗ trợ sinh sản *(QĐ 1331/QĐ-TTg: 100****%);* trên 80%** thanh niên công nhân làm việc tại các khu, cụm công nghiệp được khám sức khỏe và chăm sóc y tế định kỳ *(QĐ 1331/QĐ-TTg: 90%)*. [↑](#footnote-ref-3)
4. - 90% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ trung học phổ thông và tương đương: Đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh Kon Tum đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050 xác định, phấn đấu đạt ít nhất 35% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp. Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 9/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh DTTS tính đến năm 2025, định hướng đến 2030 quy định: 40% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông chuyển sang học nghề đến năm 2025 trên và 45% đến 2030. Mặt khác tại giám sát quy hoạch phát triển giáo dục đến năm 2020, định hướng đến năm 2025, tính đến năm 2020, tỷ lệ tốt nghiệp THCS vào THPT mới đạt 71%. Như vậy với việc đẩy mạnh định hướng đối tượng trong độ tuổi này chuyển sang học nghề, thì việc đề ra 90% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ trung học phổ thông và tương đương là chưa phù hợp.

   *-* 70% thanh niên là đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt trình độ trung học cơ sở. Kết quả phổ cập, xóa mù chữ tỉnh Kon Tum năm 2021: tất cả các xã đều đạt phổ cập THCS, trong đó 10/102 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn mức độ 1; có 66/102 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn mức độ 2 và 26/102 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn mức độ 3; trong đó 7/10 huyện/thành phố đạt chuẩn mức độ 2; Tỷ lệ thanh thiếu niên trong độ tuổi từ 15-18 tuổi tốt nghiệp THCS đạt tỷ lệ 90,93%. Do đó đặt chỉ tiêu 70% thanh niên là đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt trình độ THCS là thấp so với thực tế. [↑](#footnote-ref-4)
5. Kế hoạch số 2496/KH-UBND ngày 25/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh. [↑](#footnote-ref-5)
6. Theo nguyên tắc đánh số nhà mặt đường và nhà trong ngõ, trong ngách được quy định tại Điều 4 Quy chế đánh số và gắn biển số nhà (Ban hành kèm theo Quyết định số 05/2006/QĐ-BXD ngày 08/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng) [↑](#footnote-ref-6)
7. Đầu đường, đầu phố là nơi bắt đầu từ số nhà nhỏ nhất. [↑](#footnote-ref-7)
8. Điều 12 Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ [↑](#footnote-ref-8)
9. Công bố công khai dự kiến đặt tên hoặc đổi tên đường, phố, công trình công cộng để người dân tham gia ý kiến [↑](#footnote-ref-9)
10. - Trần Phú: hiện trạng điểm đầu là nút giao đường N5 - đường Hồ Chí Minh; điểm cuối là nút giao đường Hùng Vương - đường Trần Hưng Đạo. Đề nghị điều chỉnh điểm đầu là ranh giới thị trấn Plei Kần tiếp giáp với xã Đăk Nông, điểm cuối là nút giao đường Hùng Vương - đường Trần Hưng Đạo.

    - Đường Phạm Văn Đồng: hiện trạng Điểm điểm đầu giao với đường Hồ Chí Minh (đoạn tiếp giáp Trần Phú), điểm cuối Hội trường chung (dự kiến đặt tên Trường Chinh). Đề nghị điều chỉnh điểm đầu giao với đường Quy hoạch (dự kiến đặt tên Võ Nguyên Giáp điểm cuối ), điểm cuối giao với đường Hồ Chí Minh (đoạn tiếp giáp Trần Phú) [↑](#footnote-ref-10)
11. Danh nhân đó phải là người nổi tiếng, có đức, có tài, có đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc cũng như của địa phương hoặc có đóng góp đặc biệt cho đất nước, có công lớn trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật, phát triển tình hữu nghị giữa các dân tộc, được nhân dân suy tôn và thừa nhận (Khoản 5 Điều 10 Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP của Chính phủ). [↑](#footnote-ref-11)
12. Văn bản số 581-CV/TU ngày 05 tháng 7 năm 2022. [↑](#footnote-ref-12)
13. () -Dự án Thủy điện Đăk Pru 3: có **2,34 ha** diện tích đất rừng phòng hộ *(hiện trạng là rừng trồng).*

    - Dự án Cụm hồ Đăk Rô Gia - Ia Tun: có **1,61 ha** diện tích đất rừng phòng hộ *(hiện trạng là rừng tự nhiên khoảng 0,75 ha; rừng trồng khoảng 0,86 ha).*

    - Dự án Thủy điện Thượng Đăk Psi: có **8,0 ha** diện tích đất rừng phòng hộ *(hiện trạng là đất có rừng tự nhiên khoảng 0,6 ha; đất không có rừng khoảng 7,4 ha).* [↑](#footnote-ref-13)
14. () Dự án Cụm hồ Đăk Rô Gia - Ia Tun, diện tích đất không có rừng: 166,72 ha; Dự án Thủy điện Thượng Đăk Psi: diện tích đất không có rừng: Khoảng 7,4 ha. [↑](#footnote-ref-14)